

Số: 3285 /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên năm 2024, đợt 5

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-TTg ngày 04/8/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Tài chính - Hải quan vào Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 845/QĐ-ĐHTCM ngày 24/3/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Theo đề nghị của Trưởng khoa chuyên môn, Trưởng phòng Quản lý khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên và giảng viên hướng dẫn năm 2024, đợt 5 (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài và các chế độ khác thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường.

Điều 3. Quy trình đăng kí, thực hiện, nghiệm thu và thanh lý thực hiện theo Quy định hiện hành của Trường. Giảng viên được phân công hướng dẫn có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên thực hiện thành công đề tài.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng phòng Quản lý khoa học, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng các Khoa, các sinh viên và giảng viên có tên trong danh sách đính kèm có trách nhiệm thi hành Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QLKH. ✓



PGS.TS Phạm Tiến Đạt

DANH SÁCH ĐỀ TÀI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ
GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN NĂM 2024, ĐỢT 5

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 328/QĐ-ĐHTCM của Hiệu trưởng
Trường Đại học Tài chính - Marketing, ngày 07 tháng 12 năm 2023)

| STT | Tên đề tài | Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (trưởng nhóm in đậm) | Lớp | Người hướng dẫn |
|---------------------------------|---|---|-------------|----------------------------|
| Khoa Kế toán - kiểm toán | | | | |
| 1 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo chuyên ngành kế toán tại Trường Đại học Tài chính - Marketing | Nguyễn Ngọc Cao | CLC_21DKT01 | ThS. Nguyễn Thị Thanh Hiền |
| | | Phan Ngọc Trinh | CLC_21DKT01 | |
| | | Thạch Ngọc Linh | CLC_21DKT01 | |
| | | Thái Vĩnh Lương | CLC_21DKT01 | |
| | | Phạm Thị Minh Anh | CLC_21DKT02 | |
| 2 | Các yếu tố tác động đến thái độ học tập các môn chuyên ngành của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Tài chính - Marketing | Quách Dạ Thảo | CLC_21DKT01 | ThS. Chu Thị Thương |
| | | Cao Ngọc Trúc Phương | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Như Ngọc | CLC_21DKT01 | |
| | | Đặng Thị Trà My | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Thị Ngọc Mỹ | CLC_21DKT01 | |
| 3 | Một số nhân tố ảnh hưởng đến nhận thức về đạo đức nghề nghiệp của sinh viên ngành Kế toán - Trường hợp các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh | Nguyễn Phương Tú | CLC_21DKT04 | TS. Trần Hồng Vân |
| | | Lê Xuân Mai | CLC_21DKT04 | |
| | | Nguyễn Ngọc Thùy Trang | CLC_21DKT04 | |
| | | Trần Nguyễn Lê Uyên | CLC_21DKT04 | |
| | | Lê Song Thụy Vy | CLC_21DKT04 | |
| 4 | Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực học tập của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Phùng Gia Linh | CLC_21DKT01 | ThS. Trương Thảo Nghi |
| | | Thái Hoàng Tố Uyên | CLC_21DKT01 | |
| | | Võ Ngọc Khánh Hà | CLC_21DKT01 | |
| | | Bùi Hà Phương | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Nữ Anh Thư | CLC_21DKT01 | |
| 5 | Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định dự thi chứng chỉ CPA (Certified public accountants) của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Hồ Ngọc Như | CLC_21DKT01 | TS. Trần Thị Phương Lan |
| | | Bùi Thị Thu Hiền | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Mai Thảo | CLC_21DKT01 | |
| | | Huỳnh Thị Nguyên Thy | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Thị Bích Ngọc | CLC_21DKT01 | |
| 6 | Ảnh hưởng của cấu trúc sở hữu đến hành vi quản trị lợi nhuận của các công ty sản xuất niêm yết trên thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh | Lê Phạm Thanh Thảo | CLC_21DKT03 | ThS. Phan Thị Huyền |
| | | Ngô Bích Ngọc | CLC_21DKT03 | |
| | | Đỗ Bích Loan | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Đặng Khánh Linh | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Ngọc Linh Tiên | CLC_21DKT03 | |

| STT | Tên đề tài | Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (trưởng nhóm in đậm) | Lớp | Người hướng dẫn |
|-----|--|---|-------------|---------------------------|
| 7 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến năng lực nghề nghiệp trong thời kỳ hội nhập của sinh viên Kế toán - Kiểm toán khu vực Thành phố Hồ Chí Minh | Đặng Ngọc Thùy Trang | CLC_21DKT04 | TS. Lương Thị Thanh Việt |
| | | Lê Thị Cẩm Thi | CLC_21DKT03 | |
| | | Trần Thanh Thảo | CLC_21DKT03 | |
| | | Lê Quang Huy | CLC_21DKT03 | |
| 8 | Nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Hà Thu Phương | CLC_20DKT02 | ThS. Tạ Thị Thu Hạnh |
| | | Vũ Nguyễn Hồng Ngọc | CLC_20DKT02 | |
| | | Nguyễn Trần Thảo Nguyên | CLC_20DKT02 | |
| | | Nguyễn Bình Phương Oanh | CLC_20DKT02 | |
| 9 | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến sự hài lòng khi sử dụng phần mềm kế toán MISA của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing | Châu Đoàn Ngọc Trân | CLC_21DKT02 | TS. Ngô Thị Mỹ Thúy |
| | | Hà Minh Hương Giang | CLC_21DKT02 | |
| | | Phạm Quỳnh Trang | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Thị Diễm Hồng | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Trúc Lam | CLC_21DKT02 | |
| 10 | Nghiên cứu sự khác biệt phương pháp lập và trình bày báo cáo kết quả kinh doanh của kế toán Việt Nam và kế toán quốc tế | Trương Minh Thư | CLC_21DKT02 | TS. Ngô Thị Mỹ Thúy |
| | | Nguyễn Dương Khải Vy | CLC_21DKT02 | |
| | | Ngô Nguyễn Khánh Quỳnh | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Đặng Phương Mai | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Lê Phương Quỳnh | CLC_21DKT02 | |
| 11 | Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định làm việc trái ngành của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Phạm Thị Mai | CLC_21DKT01 | ThS. Vương Thị Thanh Nhân |
| | | Mai Tiểu Vi | CLC_21DKT01 | |
| | | Nguyễn Thùy Nhung | CLC_21DKT01 | |
| | | Lê Nguyễn Thanh Nhân | CLC_21DKT01 | |
| | | Thái Thị Thu Duyên | CLC_21DKT01 | |
| 12 | Các nhân tố ảnh hưởng đến việc lựa chọn phần mềm kế toán của doanh nghiệp ở Việt Nam | Lưu Kim Huỳnh | CLC_21DKT01 | ThS. Võ Thị Thu Hà |
| | | Võ Cao Phú Thụy | CLC_19DKT03 | |
| 13 | Nghiên cứu tác động của đặc điểm quản trị công ty đến hiệu quả kinh doanh của các công ty niêm yết tại Việt Nam | Trần Ngọc Khải | CLC_21DKT03 | TS. Ngô Nhật Phương Diễm |
| | | Phạm Như Quỳnh | CLC_21DKT03 | |
| | | Phan Quỳnh Bảo Hân | CLC_21DKT03 | |
| | | Trần Gia Hân | CLC_21DKT03 | |
| | | Võ Thành Long | CLC_21DKT03 | |
| 14 | Nghiên cứu ý định trở thành Kế toán viên và Kiểm toán viên chuyên nghiệp của sinh viên Kế toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | CLC_21DKT02 | ThS. Nguyễn Thị Minh Hằng |
| | | Trần Hạnh Trâm Anh | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Thị Hồng | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Thị Diễm Sang | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Hồ Nhật Vy | CLC_21DKT02 | |
| 15 | Học tập trực tuyến và những khó khăn của sinh viên từ thực tiễn Trường Đại học Tài chính - Marketing | Nguyễn Hồ Thùy Linh | CLC_22DKT01 | TS. Ngô Thị Mỹ Thúy |
| | | Võ Ngọc Bảo Thư | CLC_22DKT01 | |

| STT | Tên đề tài | Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (trưởng nhóm in đậm) | Lớp | Người hướng dẫn |
|-----|---|---|-------------|---------------------------|
| 16 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định tham gia nghiên cứu khoa học của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Đỗ Khánh Quỳnh Như | CLC_21DKT02 | ThS. Lê Văn Tuấn |
| | | Nguyễn Lê Kiều Oanh | CLC_21DKT02 | |
| | | Đỗ Như Bình | CLC_21DKT02 | |
| | | Lê Thị Quỳnh Trang | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Diễm Quỳnh | CLC_21DKT02 | |
| 17 | Các nhân tố ảnh hưởng đến đạo đức nghề nghiệp kế toán của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán tại Trường Đại học Tài chính - Marketing | Trần Thị Minh Hiền | CLC_21DKT03 | TS. Nguyễn Kim Quốc Trung |
| | | Trần Nguyễn Nam Phương | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Ngân Giang | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Trần Bảo Ngọc | CLC_21DKT03 | |
| | | Phạm Tân Khoa | CLC_21DKT04 | |
| 18 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn vị trí việc làm của sinh viên chuyên ngành Kế Toán tại Trường Đại học Tài chính - Marketing | Lê Nguyễn Quang Anh | CLC_21DKT04 | TS. Nguyễn Kim Quốc Trung |
| | | Nguyễn Thùy Linh | CLC_21DKT04 | |
| | | Nguyễn Tân Phú | CLC_21DKT03 | |
| | | Trần Lê Khả Tú | CLC_21DKT03 | |
| | | Việt Lê Uyên | CLC_21DKT04 | |
| 19 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng Ebook trong học tập các môn kế toán của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing | Hà Ngọc Thanh Thảo | CLC_21DKT02 | ThS. Dương Thị Thùy Liên |
| | | Phạm Quỳnh Hương | CLC_21DKT02 | |
| | | Phạm Ngọc Như Quỳnh | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Các Tiên | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Lê Anh Tuấn | CLC_21DKT02 | |
| 20 | Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định áp dụng blockchain trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh | Phạm Quốc Hải | CLC_21DKT03 | ThS. Nguyễn Thị Ngọc Oanh |
| | | Trần Thị Hồng Nhung | CLC_21DKT03 | |
| | | Vũ Thị Quỳnh Như | CLC_21DKT03 | |
| | | Lê Nguyễn Đan Quỳnh | CLC_21DKT03 | |
| | | Trần Thị Hương Quỳnh | CLC_21DKT03 | |
| 21 | Tính ứng dụng của phần mềm MISA vào thực tiễn dành cho sinh viên chuyên ngành kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Trần Phúc Huy | CLC_21DKT02 | TS. Ngô Nhật Phương Diễm |
| | | Nguyễn Ngô Minh Khang | CLC_21DKT02 | |
| | | Trần Thị Kim Ngân | CLC_21DKT02 | |
| | | Ngô Tú Anh | CLC_21DKT02 | |
| | | Đoàn Thị Lệ Thi | CLC_21DKT02 | |
| 22 | Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ tốt nghiệp của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing | Lương Kỳ Anh | CLC_21DKT02 | TS. Dương Hoàng Ngọc Khuê |
| | | Trần Bảo Ngọc | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Ngọc Huyền Châu | CLC_21DKT02 | |
| | | Nguyễn Ngọc Yến Linh | CLC_21DKT02 | |
| 23 | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến kết quả học tập môn nguyên lý kế toán của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing | Hồ Ngọc Thịnh | CLC_21DKT04 | ThS. Lê Hải Mỹ Duyên |
| | | Lê Duy Khánh | CLC_21DKT04 | |
| | | Phạm Thạch | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Hữu Tài | CLC_21DKT04 | |
| | | Phạm Gia Bảo | CLC_21DKT04 | |
| 24 | Nghiên cứu các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên khoa Kế toán Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing trong thời đại công nghệ | Phạm Mai Hương | CLC_21DKT03 | ThS. Nguyễn Minh Hằng |
| | | Phan Ngọc Minh Anh | CLC_21DKT03 | |
| | | Huỳnh Phạm Mỹ Anh | CLC_21DKT03 | |
| | | Trịnh Thị Thu Hoài | CLC_21DKT03 | |
| | | Trương Khánh Vy | CLC_21DKT03 | |

| STT | Tên đề tài | Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (trưởng nhóm in đậm) | Lớp | Người hướng dẫn |
|-----|--|---|-------------|---------------------------|
| 25 | Các yếu tố ảnh hưởng đến nhận thức của sinh viên ngành Kế toán - Kiểm toán về kỹ năng nghề nghiệp tại Trường Đại học Tài chính - Marketing | Ngô Thị Mỹ Duyên | CLC_21DKT04 | TS. Trần Thị Phương Lan |
| | | Khúc Minh Châu | CLC_21DKT04 | |
| | | Thái Thị Hợp | CLC_21DKT04 | |
| | | Lê Nguyễn Hà Thanh | CLC_21DKT04 | |
| | | Huỳnh Yến Thư | CLC_21DKT04 | |
| 26 | Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn ngành Kế toán của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Marketing | Đoàn Hoàng Tiến | CLC_21DKT04 | ThS. Nguyễn Minh Hằng |
| | | Trương Hoàng Anh Thư | CLC_21DKT04 | |
| | | Nguyễn Việt Kha | CLC_21DKT04 | |
| 27 | Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định học và thi chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ACCA sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Huỳnh Thị Mỹ Hạnh | CLC_21DKT04 | TS. Lương Thị Thanh Việt |
| | | Trần Thị Hồng Anh | CLC_21DKT04 | |
| | | Nguyễn Thị Thu Nhân | CLC_21DKT04 | |
| | | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | CLC_21DKT04 | |
| | | Lý Thị Xuân Quỳnh | CLC_21DKT04 | |
| 28 | Nghiên cứu mối quan hệ giữa trí tuệ cảm xúc và kết quả học tập của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Ninh Thị Lan Anh | CLC_21DKT02 | ThS. Trương Thị Mỹ Liên |
| | | Trần Văn Hòa | CLC_22DNH01 | |
| | | Trần Quang Đăng | CLC_22DMC03 | |
| | | Bùi Thị Hoàng Trang | CLC_22DMC07 | |
| | | Vũ Thị Trung Hòa | CLC_22DKT04 | |
| 29 | Nghiên cứu những yếu tố tác động đến sự trung thực của nhân viên kế toán tại doanh nghiệp | Thị Lý Thục Uyên | CLC_22DKT01 | ThS. Phạm Thị Xuân Thảo |
| | | Hoàng Nguyễn Minh Giang | CLC_22DKT01 | |
| | | Đình Như Ngọc | CLC_22DKT01 | |
| | | Lê Bùi Phượng Hoàng | CLC_22DKT01 | |
| 30 | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng của thông tin kế toán trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết tại Thành phố Hồ Chí Minh | Vương Thị Thùy Dương | CLC_22DKT01 | ThS. Tạ Thị Thu Hạnh |
| | | Trần Thị Thanh Hiền | CLC_22DKT01 | |
| | | Quách Ngọc Tú | CLC_22DKT01 | |
| | | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | CLC_22DKT01 | |
| | | Bùi Ngọc Phương Nghi | CLC_22DKT01 | |
| 31 | Nghiên cứu khả năng vận dụng kiến thức chuyên ngành của sinh viên khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing sau tốt nghiệp | Lê Thị Thảo Trang | CLC_22DKT04 | ThS. Phạm Thị Xuân Thảo |
| | | Từ Thị Xuân Ánh | CLC_22DKT04 | |
| | | Lê Đình Khánh Đoan | CLC_22DKT04 | |
| | | Nguyễn Ngọc Thanh Trâm | CLC_22DKT04 | |
| 32 | Mối quan hệ giữa nhóm chỉ số thông minh và kết quả học tập của sinh viên Khoa Kế toán - Kiểm toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Nguyễn Thị Như Ý | CLC_22DKT04 | ThS. Nguyễn Thị Nga Dung |
| | | Nguyễn Minh Anh | CLC_22DKT04 | |
| | | Nguyễn Trần Thu Hiền | CLC_22DKT04 | |
| | | Hoàng Ngọc Huyền | CLC_22DKT04 | |
| | | Nguyễn Khánh Linh | CLC_22DKT04 | |
| 33 | Các yếu tố ảnh hưởng đến tỷ lệ có việc làm của sinh viên ngành Kế toán Trường Đại học Tài chính - Marketing | Bùi Ngọc Khánh Linh | CLC_21DKT03 | TS. Dương Hoàng Ngọc Khuê |
| | | Nguyễn Thị Kim Hoa | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Quỳnh Trang | CLC_21DKT03 | |
| | | Nguyễn Trang Mỹ Tâm | CLC_21DKT03 | |

| STT | Tên đề tài | Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện (trưởng nhóm in đậm) | Lớp | Người hướng dẫn |
|-----|---|---|--------|--------------------------|
| 34 | Nghiên cứu ảnh hưởng của đặc điểm cá nhân đến ý định lựa chọn nghề nghiệp Kiểm toán của sinh viên ngành Kế toán, Kiểm toán tại Thành phố Hồ Chí Minh bằng mô hình tính cách BIG-FIVE | Phạm Nguyễn Thảo Uyên | 21DAC1 | ThS. Ung Hiền Nhã Thi |
| | | Nguyễn Trần Phương Thảo | 21DAC1 | |

Tổng cộng: 34 đề tài./.

